

Bản án số: 66/2021/HSST  
Ngày 28-9-2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Huyền;

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Trần Ngọc Hải;

Bà Phạm Thị Kim Thu.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Cẩm Vân - Thư ký Toà án của Toà án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 51/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2021, Thông báo về thời gian, địa điểm mở lại phiên tòa số: 36/TB-TA ngày 31 tháng 8 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 16/2021/HSST-QĐ ngày 14 tháng 9 năm 2021, đối với bị cáo:

BHT, sinh ngày 24 tháng 12 năm 1990, tại Hải Phòng. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 16 A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Số 216 D, xã E, huyện F, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; bố là: G, mẹ là: H; có vợ là chị I, có 02 con; tiền án, tiền sự: Chưa; nhân thân: Có 01 tiền án đã được xóa tại Bản án Hình sự sơ thẩm số: 42/2008/HSST ngày 30/6/2008 bị xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội Không tổ chức tội phạm, bị tạm giữ ngày 29-01-2021, bị tạm giam từ ngày 05-02-2021, được áp dụng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh từ ngày 05-7-2021; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh NLQ; trú tại: Số 41 J, phường K, quận C, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh NLC1; vắng mặt.

2. Bà NLC2; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 15 phút ngày 14-01-2021, BHT điều khiển xe mô tô Biển

kiểm soát 16R6-6665 tới nhà của anh NLC1 để đòi tiền nợ. Khi đi, BHT mang theo 02 khẩu súng tự chế cất trong hộp giày để ở vũng xe với mục đích phòng thân (trong đó: Có 01 khẩu súng đã lắp ráp hoàn chỉnh và 01 khẩu súng tháo rời các bộ phận). Tới nơi BHT và NLC1 nói chuyện ở ngoài đường trước cổng nhà của NLC1 nhưng không thống nhất được việc trả nợ, hai bên đã xảy ra cãi nhau, NLC1 bỏ đi vào nhà. Do bức xúc về việc NLC1 nợ tiền không trả và có lời lẽ thách thức rồi bỏ vào nhà, nên BHT đã lấy 01 khẩu súng tự chế (là khẩu đã lắp ráp hoàn chỉnh) bắn một phát xuống mặt đường trước cổng nhà NLC1 với mục đích để dọa NLC1, lúc đó ở cổng nhà NLC1 không có ai. Sau khi nổ súng, BHT lên xe mô tô đi về nhà bạn là L, trú tại: Số 25/123/173 M, quận N, thành phố Hải Phòng để gửi hộp giày có chứa súng. Khi tới nơi, L không có nhà nên BHT đã nhờ bà NLC2 là mẹ của L mở kho để BHT cất nhờ hộp giày, BHT không nói cho ai biết trong hộp giày có chứa súng.

Ngày 29-01-2021, BHT bị bắt theo Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp của Cơ quan Cảnh sát điều tra,

Công an quận Hồng Bàng. Quá trình điều tra, BHT đã chỉ nơi gửi súng. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ tại nhà Số 25/123/173 M, quận N, thành phố Hải Phòng 01 hộp giày bên trong có: 01 khẩu súng tự chế bằng kim loại (là khẩu súng BHT đã sử dụng để bắn 01 phát ở cổng nhà NLC1), 01 khẩu súng tự chế khác đã tháo rời gồm 03 bộ phận (01 báng súng, 01 nòng súng và 01 ốp súng), 01 vỏ đạn bằng nhựa màu đỏ và 03 viên đạn màu đỏ.

Về nguồn gốc 02 khẩu súng và đạn, BHT khai đã nhặt được trên rừng thuộc thành phố O, tỉnh Quảng Ninh nơi BHT từng làm việc từ năm 2017, nên đã mang về nhà cất giữ với mục đích để bắn chim. Khi đi sang nhà NLC1 đòi tiền nợ, BHT biết nhà NLC1 thường xuyên có đông người tụ tập nên đã mang theo súng với mục đích để phòng thân. Khi không gọi được NLC1 quay lại nói chuyện, BHT đã dùng súng bắn 01 viên đạn xuống mặt đường với mục đích để dọa NLC1, sau đó bỏ đi luôn.

Về trách nhiệm dân sự: Khi bị cáo nổ súng, anh NLQ là em trai của NLC1 đã chứng kiến sự việc, gây nên tâm lý lo sợ BHT sẽ tiếp tục quay lại đe dọa, dẫn đến anh NLQ bị mất ngủ phải đi khám và mua thuốc điều trị hết 2.000.000 đồng. Anh NLQ yêu cầu BHT phải bồi thường số tiền 2.000.000 đồng. BHT đồng ý và đã tự nguyện giao nộp số tiền bồi thường này. Hiện tại, số tiền này đã được chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng. Anh NLQ không còn yêu cầu gì khác.

Tại Kết luận giám định số: 914/C09-P3 ngày 02-02-2021 của Viện Khoa học Hình sự, Bộ Công an, kết luận: “

- 02 khẩu súng gửi giám định là súng tự chế bắn đạn ghém cỡ 12, thuộc vũ khí quân dụng...

- 01 vỏ đạn thu trong nòng súng của khẩu súng bị tháo rời (khi lắp lại thành khẩu súng hoàn chỉnh dài 59cm) gửi giám định là vỏ đạn của loại đạn ghém cỡ 12, không phải vũ khí quân dụng và do khẩu súng đó bắn ra.

- 03 viên đạn gửi giám định là đạn ghém cỡ 12, không phải vũ khí quân dụng và sử dụng lắp, bắn được cho 02 khẩu súng gửi giám định.

- Hiện tại, 02 khẩu súng và 03 viên đạn gửi giám định còn sử dụng để bắn được... Giám định viên đã sử dụng 03 viên đạn gửi giám định để tiến hành bắn thực nghiệm.”

Tại Cáo trạng số: 54/CT-VKSHB ngày 20-7-2021 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng truy tố bị cáo BHT về tội Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi như nội dung Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng đã truy tố. Bị cáo rất ân hận về hành vi của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên cáo trạng và phân tích vai trò, hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử kết tội bị cáo về tội Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự và xem xét quy định tại Điều 38; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án tù 12 tháng đến 15 tháng tù. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Anh NLQ yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 2.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý và đã tự nguyện giao nộp số tiền này. Hiện tại, số tiền này đã được chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng. Anh NLQ không còn yêu cầu gì khác. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về việc bồi thường và chuyển lại anh NLQ số tiền 2.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số: AA/2010/7743 ngày 29-7-2021. Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật. Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo gửi hộp giày có chứa súng tại nhà của bà NLC2 và anh L như nêu trên và không nói cho ai biết trong hộp giày có chứa súng và đạn. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng không có căn cứ để xử lý.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Về tài liệu, chứng cứ cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình

điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nêu trên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về tội danh:

[3] Về chứng cứ xác định bị cáo có tội: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, vật chứng thu giữ, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng về nguyên nhân, thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm. Lời khai của bị cáo còn được chứng minh bằng Kết luận giám định số: 914/C09-P3 ngày 02-02-2021 của Viện Khoa học Hình sự, Bộ Công an. Qua đó, có đủ cơ sở xác định, khoảng 22 giờ 15 phút ngày 14-01-2021, tại khu vực trước cửa nhà số 41 J, phường K, quận C, thành phố Hải Phòng, bị cáo gặp NLC1 để đòi tiền NLC1 nợ bị cáo, bị cáo đã đòi NLC1 nhiều lần trước đó, nhưng NLC1 đều không trả. Bị cáo và NLC1 nói chuyện ở ngoài đường trước cổng nhà của NLC1 nhưng không thống nhất được việc trả nợ, hai bên đã cãi nhau, NLC1 vẫn không trả tiền nợ, có lời lẽ thách thức và bỏ vào nhà. Nên bị cáo đã lấy 01 khẩu súng tự chế bắn một phát xuống mặt đường trước cổng nhà NLC1 với mục đích đe dọa NLC1, lúc đó ở cổng nhà NLC1 không có ai. Như vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận bị cáo phạm tội Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng theo Điều 304 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo có hành vi cất giữ và sử dụng súng tự chế thuộc vũ khí quân dụng, bị cáo tàng trữ súng với mục đích để bắn chim, sau đó bị cáo sử dụng để dọa NLC1 nợ tiền không trả và có lời lẽ thách thức bị cáo. Do bị cáo thực hiện nhiều hành vi phạm tội mà những hành vi phạm tội này liên quan chặt chẽ với nhau (bị cáo đã thực hiện hành vi tàng trữ súng và sử dụng súng) nên căn cứ điểm 8 Mục I Phần A của Thông tư liên ngành số 01/TTLN ngày 07-01-1995 của Bộ Nội vụ, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao thì hành vi của bị cáo chỉ bị truy cứu trách nhiệm hình sự về một tội với tên tội danh là “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”. Hành vi của bị cáo không có các tình tiết định khung hình phạt quy định tại các khoản 2, 3, 4 của Điều 304 Bộ luật Hình sự. Như vậy, hành vi của bị cáo BHT đã phạm tội Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

[5] Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, an toàn xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về vũ khí quân dụng và là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Hành vi phạm tội của bị cáo gây lo lắng, bức xúc trong nhân dân.

[6] Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo có 01 tiền án đã xóa án tích như nêu trên, nên được coi là chưa can án, những vẫn thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho anh NLQ nên bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Sự việc xảy ra cũng có lỗi một phần của anh NLC1, khi nợ tiền bị cáo, nhưng không trả và có những lời lẽ thách thức bị cáo, nên có thể xem đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[9] Về hình phạt chính: Bị cáo có 01 tiền án đã xóa án tích như nêu trên, khi phạm tội bị cáo 16 tuổi 03 tháng 26 ngày là người chưa thành niên nên khả năng nhận thức về xã hội và pháp luật còn hạn chế. Nhưng lần phạm tội này, bị cáo có hành vi tàng trữ, sử dụng vũ khí quân dụng để dọa NLC1 nợ tiền không trả và có lời lẽ thách thức bị cáo. Vì vậy, cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

[10] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo không có việc làm ổn định, không chứng minh được bị cáo có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng đang tạm giữ:

[11] Về xử lý vật chứng: Đối với vật chứng thu giữ gồm 02 khẩu súng tự chế và 01 vỏ đạn bằng nhựa màu đỏ. Đây là những vật chứng cấm tàng trữ, sử dụng trái phép nên cần tịch thu. Giao cho Ban Chỉ huy quân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng để xử lý theo thẩm quyền.

[12] Hiện tại, những vật chứng này đang tạm lưu giữ tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng vì: Ngày 21-7-2021, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng đã có Quyết định chuyển vật chứng số 55/QĐ-VKSHB chuyển vật chứng trong vụ án nêu trên từ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng đến Bộ chỉ huy quân sự thành phố Hải Phòng. Bộ Chỉ huy quân sự thành phố Hải Phòng đã có văn bản trả lời về việc tạm thời dừng việc tiếp nhận vật chứng vì lý do khách quan. Vì vậy, các vật chứng nêu trên của vụ án cần được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng giao ngay cho Ban Chỉ huy quân sự quận Hồng Bàng để xử lý theo thẩm quyền.

[13] Về trách nhiệm dân sự: Khi bị cáo nổ súng, anh NLQ là em trai của NLC1 đã chứng kiến sự việc, gây nên tâm lý lo sợ BHT sẽ tiếp tục quay lại đe dọa, dẫn đến anh NLQ bị mất ngủ phải đi khám và mua thuốc điều trị hết 2.000.000 đồng. Trong giao đoạn điều tra, anh NLQ yêu cầu BHT phải bồi thường số tiền 2.000.000 đồng. BHT đồng ý và đã tự nguyện giao nộp số tiền bồi thường này. Hiện tại, số tiền này đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng. Ngoài ra, anh NLQ không còn yêu cầu gì khác. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết về trách nhiệm dân sự. Chuyển lại anh NLQ số tiền 2.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số: AA/2010/7743 ngày 29-7-2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng.

[14] Bị cáo gửi hộp giày có chứa súng tại nhà của bà NLC2 và anh L như nêu trên và không nói cho ai biết trong hộp giày có chứa súng và đạn. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng không có căn cứ để xử lý.

[15] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 304; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo BHT 12 (*mười hai*) tháng tù về tội Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, trừ cho bị cáo thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29-01-2021 đến ngày 04-7-2021.

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh đối với BHT. Cấm bị cáo BHT đi khỏi nơi cư trú. Thời hạn cấm đi khỏi nơi cư trú được tính kể từ khi tuyên án cho đến thời điểm bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Giao cho Ban Chỉ huy quân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xử lý theo thẩm quyền: 02 khẩu súng tự chế; 01 vỏ đạn bằng nhựa màu đỏ. Hiện vật chứng đang tạm lưu giữ tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng phải giao ngay cho Ban Chỉ huy quân sự quận Hồng Bàng để xử lý theo thẩm quyền.

Chuyển lại anh NLQ số tiền 2.000.000 (*hai triệu*) đồng theo Biên lai thu tiền số: AA/2010/7743 ngày 29-7-2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết của UBTV Quốc Hội số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016, qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải nộp 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

**Nơi nhận:**

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Công an TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Công an quận Hồng Bàng;
- CQTHA Hình sự, Dân sự;
- Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thu Huyền**